

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST

Ngày 27-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Gia Cảnh.
- Ông Trần Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Đăng M, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1980 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà x/y ngõ A đường H, tổ 7, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Bùi Đăng N (đã chết) và bà: Phạm Thị C; có vợ: Trần Thị Tuyết và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 12 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Có mặt

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2022, Bùi Đăng M điều khiển xe mô tô Honda, nhãn hiệu Future Neo, biển số đăng ký 17x-439.xy đi từ chỗ ở đến khu vực ngã tư đèn giao thông gần trung tâm Mobifone thuộc phường T, thành phố B gặp và hỏi mua của một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ đang dừng xe mô tô màu trắng, không đeo biển số trên đường 01 gói ma túy được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. M không mở ra kiểm tra mà cất giấu gói ma túy vừa mua được vào tất chân bên phải đang đi rồi điều khiển xe đi về nghĩa trang cây số 06 đường Quốc lộ 10 để tìm nơi sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, M đi đến đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an huyện Vũ Thư yêu cầu cho kiểm tra. Tổ công tác mời người dân chứng kiến, tiến hành kiểm tra và thu giữ bên trong tất chân bên phải của M có 01 gói nhỏ, bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục. M khai nhận là Heroin mua về để sử dụng cho bản thân, kiểm tra xe mô tô biển số 17B8-439.05 không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã dẫn giải M đến trụ sở Công an thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng; quản lý tài sản của M 01 xe mô tô.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Kết luận giám định số 494/KL-KTHS(MT) ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1382 gam (không phải một nghìn ba trăm tám mươi hai gam). Heroine STT: 09, Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính Phủ”.

Cáo trạng số 19/CT-VKSVT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Bùi Đăng M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đăng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đăng M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1035 gam ma túy, loại Heroin hoàn trả sau giám định trong phong bì số 494/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô Honda, nhãn hiệu Future Neo, biển số đăng ký 17B8-439.05 là tài sản hợp pháp của bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, với hành vi cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư phát hiện, bắt quả tang Bùi Đăng M có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin, có khối lượng 0,1382 gam tại tất chân bên phải M

đang đi, mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 Có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước ta, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Trong những năm gần đây, tình hình tệ nạn ma túy đã và đang trở thành hiểm họa lớn của toàn nhân loại. Ma túy gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình. Đặc biệt, ma túy còn là nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy cũng như mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm thể hiện sự coi thường pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng và không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với 0,1035 gam ma túy, loại Heroin hoàn trả sau giám định niêm phong trong phong bì số 494/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô Honda, nhãn hiệu Future Neo, biển số đăng ký 17B8-439.xy là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

[8] Về vấn đề khác trong vụ án: Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo tại khu vực ngã tư đèn giao thông gần trung tâm Mobifone thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đăng M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đăng M 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 12 năm 2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Đăng M.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,1035 gam ma túy, loại Heroin hoàn trả sau giám định niêm phong trong phong bì số 494/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo Bùi Đăng M 01 xe mô tô Honda, nhãn hiệu Future Neo, biển số đăng ký 17B8-439.05

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 14 tháng 3 năm 2023 và Phiếu nhập kho đề ngày 14 tháng 3 năm 2023).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Bùi Đăng M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Bùi Đăng M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27 tháng 3 năm 2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

